

Bản án số: **54/2017/HSST**
Ngày 25.07.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đình Hoa**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

2. Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Nơi công tác: Hội phụ nữ phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu.

- *Thư ký toà án:* Bà **Nguyễn Thị Bình** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 23 tháng 06 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H - sinh ngày 01 tháng 05 năm 1973 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 269, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Nguyễn Văn A (s) và bà Nguyễn Thị M (s); sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh T và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án:

- Ngày 06/02/2004, bị Tòa án phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 16/HSPT. Chấp hành xong ngày 10/11/2010.

- Ngày 27/09/2011, bị TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 53/2011/HSST. Chấp hành xong ngày 24/11/2014.

Tiền sự: chưa.

Nhân thân:

- Ngày 22/9/1992, bị TAND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 04/01/1994

- Ngày 15/01/2001, bị TAND tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong ngày 20/02/2001

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ 30.03.2017, tạm giam ngày 02.04.2017. (có mặt)

- **Người bị hại:** Ông **Nguyễn Đức M** - sinh năm 1968; trú tại: tổ 245, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Văn D** - Sinh năm: 1964; trú tại: số 30 đường N, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Minh U** - Sinh năm: 1984; trú tại: số 30 đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị Lệ T** - Sinh năm: 1979; trú tại: tổ 245, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào năm 2014, vợ chồng anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Minh U có mượn của anh Nguyễn Đức M số tiền 10.000.000đ; trả được một thời gian thì vợ chồng D đi khỏi địa phương. Đến giữa năm 2015, vợ chồng D gặp lại anh M và đồng ý tiếp tục trả nợ. Đến khoảng 19h00 ngày 01/9/2015, chị U đến gặp anh M để trả tiền thì bị anh M dùng tay đánh 1 cái lên mũi bảo hiểm đang đội trên đầu. Chị U về nhà kể lại cho chồng là D nghe. Nghe vợ bị đánh, D liền đi tìm M để nói chuyện. Sợ D gây chuyện đánh nhau nên chị U gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H là em trai của D đi tìm D về, lúc H đi có T (bạn ngoài xã hội) cũng điều khiển xe đi sau. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh D tìm đến nhà anh M tuy nhiên không có anh M ở nhà mà gặp vợ anh M là Nguyễn Thị Lệ T nên có nói chuyện một lúc rồi đi ra thì gặp H cũng đang đi đến. Sau đó, cả hai cùng quay ra (D và H mỗi người đi một xe)đến gần đầu kiệt đường Nguyễn Huy Tởng thì thấy anh M đi về nên anh D và H quay lại để nói chuyện với anh M. Khi đang đứng nói chuyện, hai bên có lời qua tiếng lại trước nhà của anh M thì có một nhóm người là bạn của anh M từ đầu kiệt chạy vào, sợ xảy ra chuyện đánh nhau nên anh M chạy ra nói những người này đi về. Khi thấy nhóm người này vào, H nghĩ là anh M gọi người vào đánh mình nên chạy ra thì lúc này thấy T (chưa xác định được lai lịch) đang đứng phía trước, trên tay T cầm một cây kiếm tự tạo bằng kim loại (mã tấu) dài khoảng 70 cm. H giật lấy cây kiếm trên tay T rồi quay lại dùng tay phải cầm kiếm chém ngang từ phải sang trái một cái trúng vào phần trên cánh tay trái của anh M, lúc này có người nhà và dân xung quanh chạy ra can ngăn. Sau đó D, H và T

rời khỏi hiện trường, anh M được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu và điện báo công an đến làm việc. Qua làm việc, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi làm việc với cơ quan điều tra, H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 30/3/2017 Công an tỉnh Bắc Ninh bắt Nguyễn Văn H theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 07/12/2015, Trung tâm Giám định pháp y Sở Y tế TP Đà Nẵng có bản kết luận số: 362/ TgT. Kết luận: Vết thương cánh tay trái gây rách cân cơ, mẻ đầu dưới xương cánh tay; tỷ lệ thương tích hiện tại là: 14%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức M có đơn không yêu cầu bồi thường đối với Nguyễn Văn H và xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản cáo trạng số 56/KSĐT ngày 23.06.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Văn H về tội **“Cố ý gây thương tích”** theo **khoản 2 Điều 104** của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo, cụ thể:

Áp dụng: khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29.06.2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h00 ngày 01/9/2015, tại tổ 245, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng 01con dao tự tạo chém vào tay trái của anh Nguyễn Đức M làm rách cân cơ, mẻ đầu dưới xương cánh tay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh M là **14% (Mười bốn phần trăm)**.

Xét mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại anh Nguyễn Đức M nhưng Nguyễn Văn H đã dùng dao tự tạo là hung khí nguy hiểm chém vào tay trái anh M gây thương tích 14%. Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh, côn đồ, coi thường pháp luật, sức khỏe, tính mạng của người khác đã phạm vào tội “Cố ý gây thương

tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Nhân thân của bị cáo rất xấu, ngày 27/09/2011, bị TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 53/2011/HSST với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này của bị cáo cũng thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 56/KSĐT ngày 23.06.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. HĐXX sẽ áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 đối bị cáo như ý kiến đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H thể hiện sự coi thường pháp luật đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn trong việc điều tra vụ án và bị bắt theo lệnh truy nã nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu; người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Trong vụ án, có đối tượng tên T là người cầm hung khí đến để đánh nhau và bị Nguyễn Văn H giật lấy chém người bị hại anh Nguyễn Đức M bị thương, nhưng hiện nay vẫn chưa xác định được lai lịch địa chỉ của T, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn D là người chủ động đi tìm đến nhà anh Nguyễn Đức M, dẫn đến sự việc H gây thương tích cho anh M. Hành vi của Nguyễn Văn D gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu vực nhưng xuất phát từ bức xúc trước

việc chị Nguyễn Thị Minh U bị đánh, Cơ quan CSĐT không xử lý đối với D là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Đức M đã có hành vi dùng tay đánh vào đầu chị Nguyễn Thị Minh U nhưng không gây thương tích và chị U cũng không yêu cầu truy cứu đối với M, nên Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Đức M không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa anh M vắng mặt nhưng trước đó đã có đơn bãi nại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

*** Về án phí:** Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "**Cố ý gây thương tích**".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29.06.2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30.03.2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thanh Thủy